PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

(Kèm theo quyết định số: 2863 */QĐ-VPCNCLQG ngày 02 tháng 10 năm 2026*
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia)

TÊN TỔ CHỨC CHỨNG NHẬN/*Organisation*

Tiếng Việt*/ in Vietnamese:* CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH SAIGONCERT

Tiếng Anh*/ in English:* *SAIGONCERT CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY*

SỐ HIỆU CÔNG NHẬN/ *Accreditation Number:* **VICAS 058 - QMS**

ĐỊA CHỈ ĐƯỢC CÔNG NHẬN/*Location Covered by Accreditation*

Trụ sở chính/*Head office:*

Số 139 Đường Man Thiện, Phường Tăng Nhơn Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
No.139 Man Thien Street, Tang Nhon Phu Ward, Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: + 84 98 876 9794 Email: saigoncert.hc@gmail.com Website: https://saigoncert.com

CHUẨN MỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation Standards*

- ISO/IEC 17021-1:2015;
- ISO/IEC 17021-3:2017

HIỆU LỰC CÔNG NHẬN/ *Accreditation period*

Từ/ *from* 02 /10/2026 đến/ *to* 01 /10/2031

PHỤ LỤC CÔNG NHẬN
ACCREDITATION SCHEDULE

PHẠM VI ĐƯỢC CÔNG NHẬN/ *Scope of Accreditation*

Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 cho các lĩnh vực như sau/ *Certification of quality management system according to ISO 9001 for the scopes as follows:*

Nhóm ngành/ *Technical cluster*	Mã GLOBAL ACI / *GLOBAL ACI code*	Ngành kinh tế/ *Economic sector*	Phạm vi cụ thể theo mã NACE, Rev.2 *Detail scopes according to NACE code, Rev.2*
Hóa chất *Chemicals*	12	Hóa chất, sản phẩm hóa học và sợi hóa học *Chemicals, chemical products and fibres*	20: Sản xuất hóa chất và các sản phẩm hóa học/*Manufacture of chemicals and chemical products*

Ghi chú/*Note:* Công ty Cổ phần Chứng nhận và Giám định SaigonCert phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/*Saigoncert Certification and Inspection Joint Stock Company must register its operations and obtain the registration certificate according to the law before providing certification services.*